

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 44 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19/7/2019

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, con
chung, tài sản chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện

2. Ông Trần Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử công khai vụ án thụ lý số: 611/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn, con chung, tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2019/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Chị Đỗ Thị Mai H; sinh năm: 1981; Địa chỉ: Ấp P 1, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn : Anh Võ Văn K; sinh năm: 1979; Địa chỉ: Ấp P 1, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị C: sinh năm: 1948; địa chỉ: Ấp B2, xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị R; sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp A4, xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

3. Ông Nguyễn Văn N; sinh năm: 1959; địa chỉ: Khu Phố 2, Thị Trấn D; Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

4. Ông Nguyễn Thanh L; sinh năm: 1964; địa chỉ: ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

5. Công ty xăng dầu T; địa chỉ: 13D2 Khu Phố 7, Phường 3, Thành Phố T, tỉnh Tây Ninh do ông Huỳnh Văn Đền; chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Đỗ Văn P; chức vụ phó giám đốc theo văn bản ủy quyền số 222/PLXTN-GUQ ngày 20/7/2016

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 19 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Đỗ Thị Mai H trình bày:

Chị và anh Võ Văn K chung sống từ năm 2009, có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2009 tại UBND xã C, Huyện D. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều năm ngày càng trầm trọng, vợ chồng không có tiếng nói chung nên không thể hàn gắn được. Nay chị yêu cầu ly hôn anh Võ Văn K.

Về con chung: Có 02 con chung:

+ Võ Hoàng Y; sinh ngày 13/11/2009.

+ Võ Hoàng H: Sinh ngày 15/10/2012.

Hiện con chung đang sống với chị. Nay vợ chồng ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con, anh K cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản riêng: Không có

Tài sản chung: Chị xác định có các tài sản như sau:

- 01 phần đất diện tích 5.767,5 m² tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 77, 209 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CH05712 cấp ngày 27/9/2013.

- 01 phần đất diện tích 1.002 m² tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 204 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CH05713 cấp ngày 27/9/2013.

- 01 phần đất diện tích 6.616,4 m² tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 72 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CS00939 cấp ngày 28/9/2015, các diện tích thửa đất nêu trên do chị và anh K đứng tên.

- 01 xe ô tô hiệu Toyota Corolla biển số 70A – 007-46 sản xuất 2001 do vợ chồng mua của ông Lê Minh C, hai vợ chồng tự thỏa thuận, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H yêu cầu được hưởng hết toàn bộ tài sản theo chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá CV đã định giá và chị có trách nhiệm trả tiền chênh lệch cho anh K.

Ngoài ra không còn tài sản nào khác.

Anh Võ Văn K trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn thì do vợ chồng bất đồng quan điểm, không thể hàn gắn. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Có 02 con chung:

+ Võ Hoàng Y; sinh ngày 13/11/2009.

+ Võ Hoàng H: Sinh ngày 15/10/2012.

Hiện con chung đang sống với chị H. Nay vợ chồng ly hôn anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi 02 con chung, anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Anh thống nhất lời trình bày của chị H về tài sản chung của vợ chồng đã tạo dựng trong thời kỳ hôn nhân. Anh thống nhất theo sơ đồ hiện trạng quyền sử dụng đất do công ty TNHH MTV vật liệu TTP và Chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá CV.

Về tài sản chung anh yêu cầu được hưởng phần đất có diện tích 2.400 m² (đo đạc thực tế 2429,6m²) đang hoạt động xăng dầu thuộc thửa 204, 209 tờ bản đồ số 15 số cấp giấy chứng nhận CH05712 và CH05713 cấp ngày 27/9/2013

Hai phần đất còn lại diện tích 4546,5 m² (đo đạc thực tế 4.260,7 m²) tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 77 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CH05712 cấp ngày 27/9/2013 và 01 phần đất diện tích 6.616,4 m² (đo đạc thực tế 6.606,1 m²) tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 72 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CS00939 cấp ngày 28/9/2015 do chị H và anh K đứng tên anh yêu cầu bán chia đôi số tiền này.

Về nợ chung và các khoản tiền mà người khác nợ lại vợ chồng: Chị H và anh K thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị R, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn N, ông Nguyễn Thanh L trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết về các khoản nợ để các bên tự giải quyết.

Công ty xăng dầu T do ông Đỗ Văn P; Chức vụ phó giám đốc đại theo ủy quyền trình bày: Ngày 21/7/2016 Công ty xăng dầu T và ông Võ Văn K, bà Đỗ Thị Mai H có ký hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh cửa hàng xăng dầu, thời hạn hợp đồng là 15 năm kể từ ngày 21/7/2016. Nay ông K bà H ly hôn và có tranh chấp tài sản chung liên quan đến Công ty. Tuy nhiên do hợp đồng ông K, bà H đã ký kết thì sau khi Tòa án giải quyết giao tài sản đất và cơ sở cây xăng cho bà H hoặc ông K thì Công ty sẽ có phụ lục hợp đồng để điều chỉnh lại hợp đồng đã ký 21/7/2016, việc thực hiện ký kết cho 01 người (bà H hoặc ông K) để tiếp tục ký kết với Công ty xăng dầu T và thực hiện các hoạt động của cửa hàng xăng dầu. Nay ông đại diện Công ty xăng dầu T không yêu cầu tham gia tố tụng, xin vắng mặt tại các giai đoạn tố tụng trong vụ kiện ly hôn giữa bà H và ông K.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu được hưởng diện tích đất 6.606,1 m² (sau khi đo đạc thực tế) tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 72 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CS00939 cấp ngày 28/9/2015 do chị và anh K đứng tên trị giá 422.790.400 đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng)

Riêng các phần đất có tổng diện tích 6.690,30 m² (sau khi đo đạc thực tế) gồm các thửa 77, 204, 209 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CH05712 và

CH05713 cấp ngày 27/9/2013 do chị và anh K đứng tên trên đất có căn nhà ngói xưa, các công trình trên đất, trụ bơm xăng dầu. Trị giá tài sản anh K được hưởng là 3.537.136.115 đồng (ba tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm ba mươi sáu ngàn một trăm mười lăm đồng), anh K có trách nhiệm trả lại cho chị H số tiền chênh lệch tài sản.

Về phía anh K chỉ yêu cầu được hưởng phần đất qua đo đạc thực tế 2429,6 m² trên đất có căn nhà ngói xưa, các công trình trên đất, trụ bơm xăng, được kinh doanh mua bán xăng dầu, còn lại các phần đất khác bán chia đôi cho anh và chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Đỗ Thị Mai H và bị đơn anh Võ Văn K đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh K. Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng Y; sinh ngày 13/11/2009 và Võ Hoàng H; sinh ngày 15/10/2012 cho chị Đỗ Thị Mai H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Anh Võ Văn K được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật

Về tài sản chung : Chị H, anh K xác định có các tài sản chung như sau :

- 01 phần đất diện tích 5.767,5 m² tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 77, 209 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CH05712 cấp ngày 27/9/2013.

- 01 phần đất diện tích 1.002 m² tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 204 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CH05713 cấp ngày 27/9/2013.

- 01 phần đất diện tích 6.616,4 m² tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 72 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CS00939 cấp ngày 28/9/2015, các diện tích thửa đất nêu trên do chị và anh K đứng tên.

Anh K và chị H thống nhất theo sơ đồ hiện trạng quyền sử dụng đất do công ty TNHH MTV vật liệu TTP và giá trị đất, tài sản trên đất theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty TNHH Thẩm định giá CV. Đây là tài sản chung của hai anh chị đã tạo lập trong quá trình chung sống nên cần xem xét chia mỗi người ½ giá trị tài sản.

Về nợ chung và các khoản tiền mà người khác nợ lại vợ chồng: Chị H và anh K thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị Mai H và anh Võ Văn K tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn ngày 20/3/2009 tại UBND xã C, Huyện D nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do anh chị bất đồng quan điểm, anh chị ly thân từ năm 2017 đến nay, trong thời gian ly thân hai anh chị có gặp nhau để bàn giải pháp đoàn tụ nhưng không tìm được giải pháp đoàn tụ. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh K là có căn cứ.

[2] Về con chung: Có 02 con chung Võ Hoàng Y; sinh ngày 13/11/2009 và Võ Hoàng H; sinh ngày 15/10/2012, hiện con đang ở với chị H và hiện nay có nguyện vọng được sống cùng chị H. Để đảm bảo sự ổn định cần tiếp tục giao cháu Yến và cháu Hải cho chị H nuôi dưỡng và anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản riêng: Không có:

Tài sản chung: Xét yêu cầu của chị H tại phiên tòa có nhu cầu được sử dụng phần đất nông nghiệp cho nên cần xem xét giao chị H được hưởng: 01 phần đất diện tích 6.606,1 m² (sau khi đo đạc thực tế) tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 72 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CS00939 cấp ngày 28/9/2015 do chị H và anh K đứng tên trị giá 422.790.400 đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng) là phù hợp quy định pháp luật.

Riêng anh K chỉ yêu cầu được hưởng phần đất diện tích 2429,6 m² để kinh doanh xăng dầu nhưng do phần đất này liền kề với các thửa đất khác và không thể tách rời ra để phân chia được mà cần xem xét giao anh K được hưởng: Các phần đất có tổng diện tích 6.690,30 m² (sau khi đo đạc thực tế) gồm các thửa 77, 209, 204 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CH05712 và CH05713 cấp ngày 27/9/2013 do chị H và anh K đứng tên trên đất có căn nhà ngói xưa, các công trình trên đất, trụ bơm xăng dầu để tiếp tục hoạt động kinh doanh vì hiện nay anh K đang quản lý hoạt động cơ sở kinh doanh xăng dầu là phù hợp thực tế và đúng quy định pháp luật. Trị giá tài sản anh K được hưởng là 3.537.136.115 đồng (ba tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm ba mươi sáu ngàn một trăm mười lăm đồng), anh K có trách nhiệm trả lại cho chị H số tiền chênh lệch tài sản.

Ghi nhận chị H, anh K không tranh chấp 01 xe ô tô hiệu Toyota Corolla biển số 70A – 007-46 sản xuất 2001 do vợ chồng mua của ông Lê Minh C và các cây trồng trên đất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung và các khoản tiền mà người khác nợ lại vợ chồng: Chị H

và anh K thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chi phí đo đạc thẩm định định giá số tiền 29.850.000 đồng chị H đã nộp, mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ do đó anh K có trách nhiệm trả lại cho chị H số tiền 14.925.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

[4] Về án phí: Chị Đỗ Thị Mai H và anh Võ Văn K phải chịu án phí theo quy định tại Điều 24; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 58, 59, 62, 64, 81, 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận chị Đỗ Thị Mai H và anh Võ Văn K thuận tình ly hôn.

Chị H, anh K chấm dứt quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị Mai H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Võ Hoàng Y; sinh ngày 13/11/2009 và Võ Hoàng H; sinh ngày 15/10/2012. Anh K có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 1.500.000 đồng/2 cháu (mỗi cháu 750.000 đồng/cháu/tháng), thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh Võ Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

3. Về tài sản riêng: Không có.

Tài sản Chung:

Giao chị H được hưởng: 01 phần đất diện tích 6.606,1 m² (sau khi đo đạc thực tế) tại xã PM, Huyện D, tỉnh Tây Ninh gồm thửa 72 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy chứng nhận CS00939 cấp ngày 28/9/2015 do chị H và anh K đứng tên trị giá 422.790.400 đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu bảy trăm chín mươi ngàn bốn trăm đồng)

Phần đất có tứ cận như sau:

- + Hướng Đông giáp thửa đất số 192, đất của ông Lâm dài 105,59 m.
- + Hướng Tây giáp thửa đất số 172, đất của bà Sương dài 111,51 m.
- + Hướng Nam giáp đất của bà Hoa dài 9,19 m + 45,49 m.
- + Hướng Bắc giáp đường theo bản đồ địa chính (hiện trạng không có đường đất) dài 67,71 m.

Giao anh K được hưởng: Các phần đất có tổng diện tích 6.690,30 m² (sau khi đo đạc thực tế) gồm các thửa 77, 209, 204 tờ bản đồ số 15, số cấp giấy

chứng nhận CH05712 và CH05713 cấp ngày 27/9/2013 do Hương chị và anh K đứng tên trên đất có căn nhà ngói xưa diện tích 114 m² kết cấu nền gạch tàu, cột , kết cấu đỡ mái gỗ xây dựng, mái ngói, các công trình trên đất là nhà cấp 4C kết cấu móng gạch, nền gạch men, tường trát vữa sơn P, cửa gỗ, mái tole. Nhà mượn 1 tường của nhà trạm xăng dầu, trụ bơm xăng dầu. Trị giá tài sản anh K được hưởng là 3.537.136.115 đồng (ba tỷ năm trăm ba mươi bảy triệu một trăm ba mươi sáu ngàn một trăm mười lăm đồng). Phần đất có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đường đất gồm các đoạn dài 37,97m + 6,5m + 92,05m.

+ Hướng Tây giáp thửa đất số 197 của ông Nguyễn Văn Hiệp 34,44m + 6,23 m và giáp thửa đất số 75 của bà Nguyễn Thị C gồm các đoạn dài 17,68m + 84,91m.

+ Hướng Nam giáp đường Phước Ninh – PM dài 47,92m.

+ Hướng Bắc giáp thửa đất số 74 của bà Nguyễn Thị C dài 50,29m.

Anh K có trách nhiệm trả lại cho chị H số tiền chênh lệch tài sản là 1.557.173.100 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi bảy triệu một trăm bảy mươi ba ngàn một trăm đồng).

Chị Đỗ Thị Mai H và anh Võ Văn K có trách nhiệm đến cơ quan có thẩm quyền thực hiện thủ tục sang tên theo quy định pháp luật.

Về nợ chung và các khoản tiền mà người khác nợ lại vợ chồng: Chị H và anh K thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chi phí đo đạc thẩm định định giá số tiền 29.850.000 đồng chị H đã nộp, mỗi người chịu ½ do đó anh K có trách nhiệm trả lại cho chị H số tiền 14.925.000 đồng (mười bốn triệu chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng).

4 Về án phí HNGĐ sơ thẩm chị Đỗ Thị Mai H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng; án phí chia tài sản 71.398.905 đồng, tổng cộng chị H phải chịu là 71.698.905 đồng (bảy mươi một triệu chín trăm chín mươi tám ngàn chín trăm lẻ năm đồng). Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã theo 03 biên lai số 0011051 ngày 24/9/2018; biên lai 0011052 ngày 24/9/2018; và biên lai số 0011093 ngày 24/10/2018 tổng số tiền 31.418.000 đ, chị H còn phải nộp thêm 40.280.905 đồng (bốn mươi triệu hai trăm tám mươi ngàn chín trăm lẻ năm đồng).

Anh Võ Văn K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và án phí chia tài sản là 71.398.905 đồng (bảy mươi một triệu ba trăm chín mươi tám ngàn chín trăm lẻ năm đồng), tổng cộng anh K phải nộp là 71.698.905 đồng (bảy mươi một triệu chín trăm chín mươi tám ngàn chín trăm lẻ năm đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 của Bộ luật Dân sự .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bên được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện D,
- CC THA DS Huyện D,
- UBND xã C
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Chí Quốc